

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Minh H (tên gọi khác Trần Thị H), sinh năm 1984.
- Bị đơn: anh Nông Ngọc B, sinh năm 1973. Hiện đang Thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh S.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 07, phường H, thành phố L, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh S.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị Minh H và anh Nông Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: chị Trần Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Nông Phương T, sinh ngày 20/11/2004 và cháu Nông Ngọc Đ, sinh ngày 06/10/2010 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- anh Nông Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

b. Về tài sản chung: Hai bên tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về tài sản riêng: Không có.

d. Về nợ chung: chị Trần Thị Minh H và anh Nông Ngọc B có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh S số tiền gốc và lãi xuất theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 62.30/2017 – HĐCVHM/NHCT190, ngày 14/12/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 62.30/2017/HĐTC, ngày 13/12/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh S với chị Trần Thị Minh H và anh Nông Ngọc B.

đ. Về án phí: chị Trần Thị Minh H tự nguyện chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị H 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu quyền số 055; số 0002708, ngày 26 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- UBND xã Văn Chương, huyện T, tỉnh Pọ
(nơi đăng ký kết hôn);
- Dương sự;
- Lưu AV, VT;

Cầm Thị Thanh Huyền

